

PHỤ LỤC SỐ 01

PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

(Kèm theo Chương trình hành động số 2958/CTr-UBND ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện chỉ tiêu	Cơ quan phối hợp
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10%/năm	Các Sở, ban ngành liên quan và UBND xã, phường (<i>Sở Tài chính và Thống kê tỉnh chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 90 triệu đồng/người	Các Sở, ban ngành liên quan và UBND xã, phường (<i>Sở Tài chính và Thống kê tỉnh chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Cơ cấu kinh tế năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản khoảng 17-18%; công nghiệp - xây dựng khoảng 32-33%, dịch vụ khoảng 43-44%	Các Sở, ban ngành liên quan và UBND xã, phường (<i>Sở Tài chính và Thống kê tỉnh chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 150.000 tỷ đồng	Các Sở, ban ngành liên quan và UBND xã, phường (<i>Sở Tài chính và Thống kê tỉnh chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả</i>)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	Thu ngân sách trên địa bàn năm 2030 đạt 8.000 tỷ đồng	Sở Tài chính, Thuế tỉnh Sơn La	UBND xã, phường
6	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 25,8%	Sở Xây dựng	UBND xã, phường
7	Đến năm 2030, phần đầu tổng lượt khách du lịch đạt 9 triệu lượt/năm, tổng thu từ khách du lịch đạt 12.420 tỷ đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND xã, phường
8	Phần đầu đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng 5.500 doanh nghiệp hoạt động	Sở Tài chính	UBND xã, phường
9	Năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 50,70%	Sở Nội vụ	UBND xã, phường

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện chỉ tiêu	Cơ quan phối hợp
10	Năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ là 40%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan
11	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) giảm bình quân 1,5 - 2 điểm %/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường
12	Đến năm 2030: có 9,5 bác sỹ/10.000 dân; có 34,5 giường bệnh/10.000 dân	Sở Y tế	UBND xã, phường
13	Đến năm 2030, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 96,35% dân số trở lên	Sở Y tế	UBND xã, phường
14	Đến năm 2030, có 53% xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương ứng với 36 xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường
15	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2030 đạt 84,4%	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường
16	Phấn đấu đến năm 2030, 100% bản, tiểu khu, tổ dân phố được phủ sóng băng rộng di động 5G	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND xã, phường
17	Phấn đấu đến năm 2030, có 90,22% xã, phường; 95,22% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trở lên đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	Công an tỉnh	UBND xã, phường
18	Phấn đấu đến năm 2030, giảm 5% số người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyển hoá, xây dựng 100% xã, phường không ma túy	Công an tỉnh	UBND xã, phường
19	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 98%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường
20	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 96%	Sở Xây dựng	UBND xã, phường

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện chỉ tiêu	Cơ quan phối hợp
21	Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng và cây ăn quả thân gỗ, cây phân tán quy đổi của tỉnh Sơn La đạt ổn định 48,5%, trong đó: tỷ lệ độ che phủ rừng đạt ổn định theo quy định là 44,36%, tương đương 625.810 ha. Tỷ lệ độ che phủ cây ăn quả thân gỗ và cây phân tán quy đổi tính toán vào tỷ lệ độ che phủ rừng là 4,14%, tương đương 58.446 ha.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường
22	Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ nước thải được xử lý và tái sử dụng trước khi xả ra môi trường tại lưu vực các sông đạt 30% đối với đô thị loại III và đạt 50% đối với đô thị loại II	Sở Xây dựng	UBND xã, phường
23	Phấn đấu đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt trên 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe đạt trên 68 năm	Sở Y tế	UBND xã, phường
24	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt 15%	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND xã, phường
25	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách	Sở Tài chính	UBND xã, phường
26	Đến năm 2030, 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định	Sở Công thương, Ban QL các Khu công nghiệp	UBND xã, phường
27	Giá trị sản phẩm nông sản chế biến tham gia xuất khẩu đến năm 2030 đạt trên 350 triệu USD	Sở Công thương	UBND xã, phường
28	Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn đến năm 2030 đạt 63.500 tỷ đồng	Sở Công thương	UBND xã, phường

PHỤ LỤC SỐ 02

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

(Kèm theo Chương trình hành động số 2958/CTr-UBND ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030				
<i>1</i>	<i>Nhóm nhiệm vụ về tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng</i>				
1.1	Triển khai hiệu quả Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và Nghị quyết số 140/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	2026	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.2	Kịp thời ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai các văn bản theo quy định của pháp luật; rà soát, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ	2026	- Các sở, ngành và các xã, phường - Sở Tư pháp đầu mối		
1.3	Đẩy mạnh phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	2026	Các sở, ngành và các xã, phường		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1.4	Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn	2026	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.5	Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực thi công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng (nếu phát hiện)	2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.6	Tập trung thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ưu tiên thanh tra, kiểm tra đột xuất tại các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và những vấn đề nổi cộm được dư luận xã hội quan tâm	2026	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.7	Chủ động rà soát, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo trong các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, nhất là đối với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.8	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng “ <i>Tinh – Gọn – Mạnh – Hiệu năng – Hiệu lực – Hiệu quả</i> ”; đẩy mạnh cải cách quản trị nhà nước, minh bạch hóa hoạt động công vụ, xóa bỏ cơ chế “ <i>xin – cho</i> ”; thực hiện hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy	2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.9	Tổ chức đánh giá cán bộ, công chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ	2026	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1.10	Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	2026-2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.11	Rà soát các quy hoạch chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý, tham mưu điều chỉnh phù hợp với Quy hoạch cấp tỉnh, Quy hoạch cấp trên (nếu cần thiết)	2026	Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.12	Tiếp tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, hướng dẫn nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án “ <i>dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng</i> ” trên địa bàn tỉnh Sơn La	Quý III/2026	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các xã, phường có liên quan	
1.13	Hoàn thành phương án để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các dự án sử dụng đất trong kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực	Quý II/2026	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.14	Thiết lập cơ chế và xây dựng tiêu chí kiểm soát tiến độ dự án sử dụng đất đô thị và công nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; có chế tài và cơ chế tài chính xử lý đất bỏ hoang, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.15	Chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương hoàn thành phương án sắp xếp tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng	Quý II/2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
1.16	Hoàn thành cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương) và phân đầu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp	Quý II/2026	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1.17	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực: (i) Về phát triển công nghiệp quốc gia, bao gồm cả công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin; (ii) Về quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp...(iii) Về quản lý quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản;				
-	Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn.	2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
-	Tham gia thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn theo phạm vi thẩm quyền được giao	2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
-	Đẩy mạnh thu hút đầu tư có chọn lọc; duy trì và nâng tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Mai Sơn đạt trên 65%	2026-2030	Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh	Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
-	Rà soát toàn diện tiến độ các dự án đã được chấp thuận đầu tư; kiên quyết xử lý hoặc đề xuất thu hồi đối với các trường hợp cố tình kéo dài, vi phạm quy định trong khu, cụm công nghiệp	2026	Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh, Sở Công thương	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và các xã, phường liên quan	
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035	2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
-	Quản lý quy hoạch các mỏ khoáng sản trong quy hoạch tỉnh, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
-	Cấp phép thăm dò khoáng sản; công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; cấp phép khai thác khoáng sản	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành nên quan và các xã, phường	
2	<i>Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới</i>				
2.1	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh về Xúc tiến thương mại, xuất khẩu hàng hóa và phát triển thương mại điện tử tỉnh Sơn La năm 2026	2026	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.2	Triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025–2030, tạo bước đột phá trong huy động nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.3	Rà soát các loại hình dự án theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc đối tượng đầu tư theo hình thức đối tác công tư để thực hiện công tác thu hút mời gọi đầu tư, tập trung vào các dự án có sức lan tỏa, thúc đẩy kinh tế xã hội của cả vùng, địa phương.	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.4	Kiểm tra, rà soát các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, kịp thời tham mưu giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.5	Triển khai công tác quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, đảm bảo theo đúng quy định, xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện, minh bạch, hiệu quả bền vững, tương xứng với nguồn lực được UBND tỉnh giao quản lý. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo thẩm quyền	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2.6	Giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.7	Triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch hành động số 346-KH/TU ngày 16/6/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân	2026-2030	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.8	Hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai Đề án xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Sơn La.	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.9	Triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 30/12/2025 về phát triển du lịch giai đoạn 2025 – 2030; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU	2026-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.10	Giao mục tiêu tăng trưởng trên từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ...	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
2.11	Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 32-KH/TU ngày 11/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	2026-2030	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
3	<i>Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, chống khủng hoảng kinh tế; khơi thông và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn</i>				

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
3.1	Đẩy mạnh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với nâng cao năng lực vốn, quản trị rủi ro, xử lý nợ xấu. Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả, có khả năng cạnh tranh. Ưu tiên mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, xa; đẩy mạnh ứng dụng các giao dịch điện tử để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của khách hàng	2026	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh khu vực 3	Các xã, phường; các tổ chức liên quan	
3.2	Chuyển dịch cơ cấu đầu tư tín dụng, ưu tiên vốn cho vay các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, các lĩnh vực được đầu tư theo chuỗi giá trị, các dịch vụ tín dụng xanh, các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao...	2026	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh khu vực 3	Các xã, phường; các tổ chức liên quan	
3.3	Nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về hoạt động ngân hàng trên địa bàn; phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm của tổ chức tín dụng trong việc thực hiện chính sách pháp luật về tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật	2026	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh khu vực 3	Các xã, phường; các tổ chức liên quan	
4	<i>Nhóm nhiệm vụ Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ trực tiếp các hoạt động của nền kinh tế gắn với yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng</i>				
4.1	Triển khai Kế hoạch phát triển Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030	2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, các xã, phường, các đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
4.2	Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến; dịch vụ du lịch	2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, các xã, phường, các đơn vị liên quan	
4.3	Đề án Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030	2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, các xã, phường, các đơn vị liên quan	
4.4	Đầu tư mở rộng hạ tầng băng rộng di động 5G tại các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, các xã, phường, các đơn vị liên quan	
4.5	Phát triển Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La	2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, các xã, phường, các đơn vị liên quan	
4.6	Phát triển các Hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh: (1) Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã; (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; (3) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Sơn La; (4) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (5) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sơn La; (6) Hệ thống thông tin phục vụ họp-eCabinet; (7) Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; (8) Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La	2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, các xã, phường, các đơn vị liên quan	
4.7	Đẩy mạnh rà soát và cấp mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông sản chủ lực, gắn với ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
4.8	Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, Trung tâm nghiên cứu trên địa bàn tỉnh về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
4.9	Phối hợp triển khai thị trường dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Công an, triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong các ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ, ngành	Quý II/2026	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
4.10	Tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp, chuyển đến	Quý II/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
4.11	Bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình theo các Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, ngành	Quý III/2026	- Các sở, ngành và các xã, phường - VP UBND tỉnh; - Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối		
5	<i>Nhóm nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam</i>				
5.1	Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Sơn La giai đoạn 2027-2032	2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành tỉnh liên quan và UBND các xã, phường	
5.2	Xây dựng hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại, thông minh và phát triển bền vững, tạo điểm nhấn, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	2026-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở: Xây dựng; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch. UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh: các	
5.3	Triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về văn hóa, con người, nhất là Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025- 2035; Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030	2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
5.4	Tiếp tục triển khai hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nâng cao chất lượng xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Bản, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” và thực hiện nếp sống văn hóa gắn với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đô thị văn minh	2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
5.5	Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao du lịch tại tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sự kiện văn hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nâng cao chất lượng, hiệu quả sự kiện văn hóa	2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
5.6	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 01/4/2024 của Tỉnh ủy Sơn La thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/1/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới	2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
5.7	Tập trung đầu tư, hoàn thiện các thiết chế văn hoá quy mô quốc gia, đồng bộ hoá hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp	2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính và các xã, phường	
5.8	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 21/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 335-KL/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững	2026-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
6	<i>Nhóm nhiệm vụ hiện đại hóa nền giáo dục quốc dân, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài</i>				
6.1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025 - 2030	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
6.2	Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, giải pháp theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học	2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
6.3	Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai thống nhất chương trình, sách giáo khoa theo quy định từ năm học 2026–2027	2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các xã, phường; các tổ chức liên quan	
6.4	Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2035	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các xã, phường; các tổ chức liên quan	
6.5	Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả Đề án quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các xã phường và các tổ chức liên quan	
6.6	Triển khai hiệu quả Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học tại tỉnh Sơn La (theo Quyết định 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025)	2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các xã, phường; các tổ chức liên quan	
6.7	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục xây dựng hệ sinh thái giáo dục số; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; phát triển dữ liệu ngành giáo dục	2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các xã, phường	
6.8	Đẩy mạnh phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (đủ về số lượng, chất lượng đội ngũ): Chuẩn hóa trình độ, bồi dưỡng kỹ năng số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	
6.9	Thực hiện Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trên địa bàn tỉnh; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
7	<i>Nhóm nhiệm vụ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng</i>				
7.1	Phát triển hạ tầng số, nhất là hạ tầng dữ liệu. Triển khai, hoàn thiện duy trì Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ, ngành, cung cấp dữ liệu mở cho doanh nghiệp, người dân khai thác, sử dụng	2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
7.2	Xây dựng hạ tầng trọng yếu cho phát triển kinh tế không gian tầm thấp, trong đó tập trung phát triển, ứng dụng công nghệ UAV trong sản xuất, giám sát, vận hành các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các sở, ngành có liên quan và	
7.3	Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội				
7.4	Triển khai thực hiện hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm 100% chính quyền địa phương 2 cấp, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hoá đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hoá của người dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ	2026-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính và các xã, phường, các tổ chức liên quan	
7.5	Tập trung triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trong đó tập trung mục tiêu, kết quả cho đối tượng thụ hưởng của Chương trình là người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trực tiếp trong hoặc liên quan đến lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật	2026 - 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính và các xã, phường, các tổ chức liên quan	
7.6	Đẩy mạnh hiện đại hóa cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Đầu tư phòng học thông minh; bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho các cơ sở giáo dục còn thiếu theo phân cấp quản lý	2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
7.7	Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng nhân lực nhằm nâng cao năng lực hệ thống phòng bệnh và y tế cơ sở gắn với triển khai có hiệu quả việc quản lý sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác chủ động dự phòng bệnh tật từ sớm, từ xa.	2026	Sở Y tế	Sở Tài chính và các xã, phường	
7.8	Mở rộng mạng lưới hạ tầng thương mại. Tăng cường công tác quản lý đối với hạ tầng thương mại truyền thống. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển loại hình hạ tầng thương mại hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm logistics, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi... đáp ứng tốt nhu cầu của sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trên địa bàn tỉnh	2026	Sở Công thương	Sở Tài chính và các xã, phường	
7.9	Rà soát các dự án điện trong Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh điều chỉnh đảm bảo đưa vào vận hành đúng tiến độ	2026	Sở Công thương; Sở Tài chính	Các xã, phường, các tổ chức liên quan	
7.10	Phê duyệt danh mục lưới điện trung, hạ áp trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác nâng cấp lưới điện trung, hạ áp; giảm tổn thất điện năng	2026	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
7.11	Tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận mô hình điện mặt trời mái nhà	2026	Sở Công thương	Các xã, phường	
7.12	Đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, văn minh, tạo điểm nhấn cảnh quan, nâng cao chất lượng môi trường sống và thích ứng với biến đổi khí hậu	2026-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và các xã, phường	
7.13	Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành và đưa vào khai thác tuyến Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn trên địa bàn tỉnh Sơn La; đồng thời tiếp tục nâng cấp quy mô từ 02 làn xe lên 04 làn xe.	2026-2028	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các xã, phường liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
7.14	Đề xuất Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ quan tâm Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Mộc Châu - Sơn La - Điện Biên (CT.03), địa phận tỉnh Sơn La	2026	Sở Tài chính	Sở Xây dựng và tổ chức liên quan	
7.15	Triển khai ưu tiên đầu tư các dự án giao thông mang tính kết nối liên vùng, nội vùng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/12/2025	2026-2030	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, các xã, phường và các tổ chức liên quan	
7.16	Tập trung triển khai thực hiện cứng hóa đường đến trung tâm bản và cứng hóa cầu treo dân sinh theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035	2026-2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
7.17	Triển khai Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	2026-2030	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
8	<i>Nhóm nhiệm vụ quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu</i>				
8.1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giải quyết những tồn tại, vướng mắc và quản lý, sử dụng hiệu quả đất có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025-2030	2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
8.2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rà soát, sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025 - 2030	2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
8.3	Xây dựng bản đồ rủi ro và hệ thống cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các vùng nguy	2026-2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
8.4	Xây dựng cơ chế hỗ trợ sinh kế chăn nuôi và thú y tại các xã khu vực III, bản đặc biệt khó khăn	2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
8.5	Phát triển mạnh rau, hoa, dược liệu và cây công nghiệp, cây ăn quả lợi thế; thực hiện rải vụ và cơ giới hóa đồng bộ.	2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
8.6	Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu; xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; tích hợp các nguồn vốn đầu tư.	2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
8.7	Khởi động nghiên cứu, xây dựng lộ trình và từng bước thí điểm cơ chế vận hành thị trường tín chỉ carbon rừng, tạo nguồn tài chính bền vững cho công tác quản lý, bảo vệ rừng	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	
8.8	Xây dựng chương trình tối đa hóa giá trị sử dụng đất nông nghiệp, đặc biệt là cây ăn quả, cà phê trọng điểm của tỉnh	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các xã, phường	
8.9	Hoàn thành nghiên cứu đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa: Chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang cơ chế quản lý linh hoạt đối với diện tích kém hiệu quả nhằm tăng giá trị kinh tế	Quý II/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các xã, phường	
8.10	Hoàn thành số hóa và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, các xã, phường và các tổ chức liên quan	
8.11	Thiết lập tiêu chí kiểm soát tiến độ, kiên quyết thu hồi các dự án sử dụng đất kém hiệu quả hoặc bỏ hoang	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	
8.12	Hoàn thiện cơ chế quản lý rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong lâm nghiệp	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
9	<i>Nhóm quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân</i>				
9.1	Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động về việc học tập, nâng cao trình độ và kỹ năng nghề nghiệp; Đẩy mạnh các hoạt động thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm; thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án được ban hành nhằm tạo nhiều việc làm mới, việc làm tăng thêm cho người lao động.	2026	Sở Nội vụ	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
9.2	Tổ chức ký kết thoả thuận đưa người lao động tỉnh Sơn La đi làm việc ở nước ngoài	2026	Sở Nội vụ	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	
9.3	Tổ chức Ngày hội, các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm	2026	Sở Nội vụ	Các xã, phường	
9.4	Phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, bền vững theo nội dung Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	2026	Sở Y tế	Sở Tài chính, các xã phường và các tổ chức liên quan	
9.6	Thu hút, phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, các lĩnh vực đặc thù, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới.	2026	Sở Y tế	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	
9.7	Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Tiếp tục hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ.	2026	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ; các xã, phường	
9.8	Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế; cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.	2026	Sở Y tế	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	
9.9	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; chú trọng công tác chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc người khuyết tật. Thực hiện chi trả trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt. Phát triển hệ thống bảo trợ xã hội thích ứng với già hóa dân số và rủi ro mới	2026	Sở Y tế	Sở Tài chính, các xã, phường và các tổ chức liên quan	
9.10	Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế. Đặc biệt, khuyến khích phát triển các bệnh viện ngoài công lập có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu.	2026	Sở Y tế	Sở Tài chính, các xã, phường và các tổ chức liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
10	<i>Nhóm nhiệm vụ giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả</i>				
10.1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo đảm an ninh quốc phòng giai đoạn 2025 - 2030	2026-2030	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
10.2	Triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, xây dựng tỉnh Sơn La không ma túy vào năm 2030; phấn đấu 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy vào năm 2030	2026-2030	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
10.3	Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả	2026-2030	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
10.4	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 311-KH/TU ngày 31/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	2026	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
10.5	Triển khai có hiệu quả Kết luận số 54-KL/TU ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2026	2026	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
II	Nhiệm vụ, giải pháp tài chính địa phương				
1	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính – ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước nghiêm túc, đúng quy định; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, tăng cường chống thất thu, nhất là đối với các lĩnh vực thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, bán lẻ và kinh doanh trên nền tảng số.	2026	Thuế tỉnh Sơn La	Các xã, phường và các tổ chức liên quan	
3	Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác công và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phân đấu tiết kiệm thêm trên 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
4	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định, phòng ngừa thất thoát, lãng phí. Kiên quyết thu hồi, điều chuyển vốn đối với các dự án chậm triển khai, không còn phù hợp, chưa thực sự cần thiết hoặc đầu tư kém hiệu quả; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các công trình kết nối liên tỉnh, liên vùng	2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan và các xã, phường	
III	Nhiệm vụ, giải pháp vay trả nợ công				
1	Chủ động căn cứ chính sách, ưu tiên, điều kiện của các đối tác phát triển và các kế hoạch, cân đối cấp quốc gia, địa phương của Việt Nam để lựa chọn nhà tài trợ phù hợp nhất có khả năng cung cấp vốn ODA và vốn vay ưu đãi.	2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
2	Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành và nhà tài trợ trong quá trình chuẩn bị, phê duyệt, đàm phán, ký kết và triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, tập trung các dự án lớn, dự án trọng điểm có hiệu quả cao, ý nghĩa thiết thực	2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
IV	Nhiệm vụ, giải pháp đầu tư công trung hạn				
1	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tập trung, trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án quy mô lớn, có tính liên vùng, tác động lan tỏa cao, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực	2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Tăng cường lồng ghép, phối hợp hiệu quả giữa các chương trình dự án đầu tư công với các chương trình mục tiêu quốc gia; đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng, đô thị và hạ tầng số; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Ban hành các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các dự án do địa phương quản lý phù hợp với thực tiễn, điều kiện kinh tế và định hướng phát triển của các địa phương	2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan và các xã, phường	
3	Thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, dự án có sức lan tỏa, dẫn dắt phát triển các ngành, lĩnh vực; ưu tiên các dự án hạ tầng, khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khu dân cư, các dự án thương mại, dịch vụ, du lịch. Huy động hiệu quả nguồn lực khu vực ngoài nhà nước tham gia phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo nguyên tắc công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội	2026	Sở Tài chính	Sở Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các sở, ngành liên quan và các xã, phường	